

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định hỗ trợ phát triển tái đàn bò
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16/11/2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Văn bản số 4713/BNN-TCTS ngày 27/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường chỉ đạo phát triển sản xuất thủy sản, chăn nuôi các tháng cuối năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố dịch bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh về việc tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp tái đàn, ổn định phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Định và Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 31/12/2020 về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 114/HĐND ngày 23/9/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thỏa thuận hỗ trợ phát triển tái đàn bò trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 297-TB/TU ngày 24/9/2021;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 265/TTr-SNN ngày 15/9/2021 và ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 2666/STC-QLNS ngày 01/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hỗ trợ phát triển tái đàn bò trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT;
- NHCSXH Trung ương;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các hội, đoàn thể;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10, K17, K20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

QUY ĐỊNH

Về hỗ trợ phát triển tái đàn bò trên địa bàn tỉnh Bình Định

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày / /2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định việc cho vay, hỗ trợ lãi suất cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đối với người lao động thuộc hộ gia đình chăn nuôi tái đàn, ổn định phát triển chăn nuôi, khôi phục đàn bò.

2. Quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích

Nhằm khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động phục hồi, duy trì và phát triển tái đàn bò sau dịch bệnh Viêm da nổi cục bò và ổn định giá cả bò hơi, cân bằng cung cầu thị trường.

Điều 3. Đối tượng

Người lao động (trực tiếp chăn nuôi bò), hộ gia đình chăn nuôi bò trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 4. Điều kiện, thời gian hỗ trợ lãi suất:

a) Điều kiện hỗ trợ:

- Người lao động, hộ gia đình chăn nuôi có bò bị dịch bệnh chết, xử lý tiêu hủy do dịch bệnh Viêm da nổi cục trên bò có tên trong danh sách được UBND cấp huyện phê duyệt.

- Điều kiện chuồng trại đảm bảo an toàn sinh học, đảm bảo nguồn thức ăn và tự nguyện cam kết chấp hành quy định phòng, chống dịch bệnh.

b) Thời gian hỗ trợ lãi suất: tối đa 12 tháng kể từ ngày giải ngân.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Nguồn vốn thực hiện cho vay được hỗ trợ lãi suất:

Tổng nguồn vốn thực hiện: 45.000.000.000 đồng, trong đó:

- Nguồn vốn Ủy thác đầu tư địa phương tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bình Định là 15.000.000.000 đồng.
- Nguồn vốn Ngân hàng chính sách xã hội Trung ương là 30.000.000.000 đồng.

Điều 6. Nội dung sử dụng vốn vay, mức vay và quy định cho vay

1. Nội dung sử dụng vốn vay: Mua con giống, thức ăn, thuốc thú y để phục vụ cho chăn nuôi bò.

2. Mức cho vay được hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 15.000.000 đồng/01 người lao động, hộ gia đình (*bao gồm tiền mua con giống, thức ăn, thuốc thú y*) đối với hộ gia đình chăn nuôi có 1 con bò bị bệnh chết, xử lý tiêu hủy do dịch bệnh Viêm da nổi cục; Trường hợp hộ gia đình chăn nuôi có từ 2 con bò trở lên bị bệnh chết, xử lý tiêu hủy do dịch bệnh thì mức vay được hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 30.000.000 đồng/01 người lao động, hộ gia đình.

3. Quy định cho vay:

- Đối với Nguồn vốn Ngân hàng chính sách xã hội Trung ương: Thực hiện cho vay theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 9/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm, Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm, Công văn số 8055/NHCS-TDSV ngày 30/10/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm và theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Đối với nguồn vốn Ngân sách tỉnh ủy thác sang chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh: Thực hiện cho vay theo Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 7. Về hỗ trợ lãi suất cho vay và các khoản phát sinh

Ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ lãi suất vay trên dư nợ cho vay thực tế, cụ thể như sau:

- Đối với nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương (30.000.000.000 đồng), ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ tiền lãi vay vốn tối đa không quá 12 tháng với mức lãi suất quy định tại Công văn số 8055/NHCS-TDSV ngày 30/10/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo

từng thời kỳ (hiện nay bằng lãi suất cho vay hộ cận nghèo là 7,92%/năm $\approx$ 0,66%/tháng).

- Đối với nguồn vốn Ủy thác đầu tư địa phương tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh (15.000.000.000 đồng), ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ các khoản chi phí theo quy định tại Điều 6 của Quy chế kèm theo Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy chế trích lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Bình Định (tối đa không quá 12 tháng) nhằm đảm bảo đủ bù đắp các khoản: Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, chi trả phí quản lý cho Ngân hàng Chính sách xã hội và chi công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, các Sở, ngành và cơ quan liên quan (không vượt mức hỗ trợ lãi suất vay 5,478%/năm) và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh có trách nhiệm quyết toán theo chi phí thực tế phát sinh.

Điều 8: Nguồn vốn hỗ trợ lãi suất: Bố trí dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 (chi khác ngân sách tỉnh).

Điều 9. Thời gian triển khai cho vay và được hỗ trợ lãi suất: Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 31/12/2021.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

a) Phối hợp Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

b) Căn cứ tình hình thiệt hại, định hướng phát triển chăn nuôi của tỉnh và nhu cầu vay vốn, phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh cân đối phân bổ nguồn vốn và số lượng bò tái đàn cho các địa phương để tổ chức cho vay.

c) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp các địa phương kiểm tra hoạt động tái đàn của các đối tượng vay tại các địa phương. Hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật con giống để các địa phương chủ động thực hiện.

d) Chủ trì, phối hợp và các cơ quan liên quan, các địa phương, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả tái đàn của các đối tượng hưởng lợi từ chính sách.

e) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra việc tổ chức thực hiện chính sách.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ lãi suất vay và các khoản chi phí thực hiện chính sách.

b) Phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách.

c) Hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán lãi suất hỗ trợ đúng quy định.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển tái đàn bò trên địa bàn theo đúng quy định.

4. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

a) Phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính và Chính quyền các địa phương thực hiện cho vay và hỗ trợ lãi suất đảm bảo đúng đối tượng, công khai, hiệu quả, đúng quy định.

b) Trường hợp địa phương nào sử dụng không hết nguồn vốn, giao chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chủ động điều chỉnh sang địa phương khác có nhu cầu. Trường hợp đã điều hòa giữa các địa phương nhưng giải ngân không hết nguồn vốn (45.000.000.000 đồng) do người lao động không có nhu cầu vay thì Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chủ động cho vay các đối tượng khác có nhu cầu vốn theo quy định hiện hành.

c) Định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh tổng hợp kết quả cho vay và hỗ trợ lãi suất cho vay hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm để khôi phục và tái đàn bò báo cáo UBND tỉnh, các cơ quan liên quan.

d) Định kỳ hàng quý trước ngày 10 của tháng liền kề, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tổng hợp, báo cáo lãi cho vay phát sinh được hỗ trợ gửi Sở Tài chính xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt (riêng quý 4, đơn vị thực hiện trước ngày 28/12).

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Phê duyệt danh sách người lao động thuộc hộ gia đình chăn nuôi đủ điều kiện thụ hưởng chính sách.

b) Giao trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, theo dõi, báo cáo tình hình thực hiện chính sách.

c) Ngoài những quy định hỗ trợ của chính sách này, UBND các huyện, thị xã, thành phố xem xét, cân đối, bố trí kinh phí để hỗ trợ cho công tác quản lý, báo cáo, kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh.

6. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác

a) Tuyên truyền, Chủ trương chính sách đến các đối tượng thụ hưởng chính sách và vận động, hướng dẫn Tổ tiết kiệm và vay vốn kết nạp thành viên, tổ chức bình xét cho vay đúng quy định, đúng đối tượng.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tín dụng theo văn bản liên tịch và Hợp đồng uỷ thác đã ký với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

7. Ủy ban Nhân dân tỉnh các xã, phường, thị trấn

a) Tổ chức rà soát, thống kê, lựa chọn người lao động thuộc hộ gia đình đủ điều kiện thụ hưởng chính sách, đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch trình UBND các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt.

b) Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn theo Quyết định này.

c) Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đơn đốc trả nợ, trả lãi đúng quy định.

d) Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn,...

8. Trách nhiệm của người vay

a) Kê khai hồ sơ đầy đủ, trung thực, chính xác.

b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích.

c) Hoàn trả gốc, lãi đúng quy định./.